

Số: /KH-UBND

Tư Nghĩa, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về Qui định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số

nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị được hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị được hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Định mức kỹ thuật một số giống cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định và uỷ quyền phê duyệt các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2025;

Căn cứ Công văn số 3454/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện các nội dung về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ công văn số 563/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh

về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã Tư Nghĩa về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 181/TB-UBND ngày 12/9/2025 của UBND xã Tư Nghĩa thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Tuấn Kiệt, Phó Chủ tịch UBND xã tại cuộc họp trực báo tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững;

Theo đề nghị của Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công tại Tờ trình số 1382/TTr-TTĐVC ngày 17/9/2025 và đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1473/TTr-KT ngày 22/9/2025.

Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

1. Mục tiêu:

Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, công khai minh bạch trong quản lý, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, đúng đối tượng, trình tự, thủ tục, điều kiện, phương thức đầu tư, nguyên tắc hỗ trợ, nội dung và định mức. Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, tổ chức,... đảm bảo công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Tên dự án:

Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi Heo cái giống sinh sản.

2. Đối tượng tham gia:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận

thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo theo quy định tại khoản 5, Điều 20, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại điểm 5, khoản 11, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Hộ dân tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

3. Địa bàn thực hiện và thời gian

Dự án triển khai thực hiện tại các thôn trên địa bàn xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Thời gian triển khai thực hiện dự án: Trong quý IV năm 2025.

4. Các nội dung hỗ trợ:

4.1. Vốn ngân sách hỗ trợ:

- Heo cái giống Móng cái: (02 con/hộ).
- Vật tư chăn nuôi theo định mức được duyệt (nếu có).
- Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án.
- Chi phí quản lý dự án.

4.2. Vốn đóng góp của các bên tham gia liên kết:

a) Người chăn nuôi: Thực hiện chi trả các khoản sau:

- Chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi heo.
- Thức ăn, thuốc thú y, hoá chất,... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước.
- Công lao động chăm sóc, nuôi dưỡng heo.

b) Đơn vị Chủ trì liên kết: Thực hiện chi trả các khoản sau:

- Khảo sát, xây dựng dự án liên kết trình thẩm định và phê duyệt.
- Tập huấn kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.
- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

5. Vốn, nguồn vốn và phương thức hỗ trợ:

5.1. Tổng vốn: 403.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn trăm lẻ ba triệu đồng.

5.2. Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (được phân bổ tại Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã Tư Nghĩa).

5.3. Phương thức hỗ trợ: Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện liên kết thông qua đơn vị chủ trì dự án liên kết.

III. LỰA CHỌN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

1. Thông báo nộp hồ sơ đề xuất liên kết:

UBND xã thông báo rộng rãi Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử xã Tư Nghĩa, niêm yết công khai tại Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công để tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp biết lập hồ sơ đăng ký tham gia chủ trì liên kết.

2. Lập và nộp hồ sơ đề xuất liên kết:

- Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết theo mẫu quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Trong thời 15 ngày kể từ ngày thông báo.

3. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất liên kết:

- Hội đồng thẩm định các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn xã thẩm định hồ sơ đề xuất liên kết của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp. Tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu UBND xã phê duyệt hồ sơ đề xuất liên kết đạt yêu cầu.

- Thời gian thực hiện: Trong thời gian 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công:

- Chủ trì, phối hợp với các thôn nơi triển khai dự án liên kết và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết để triển khai thực hiện dự án liên kết.

- Thanh toán, giải ngân vốn, quyết toán vốn hỗ trợ hoạt động dự án liên kết sản xuất cho đơn vị chủ trì liên kết theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đơn vị chủ trì liên kết.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo theo định kỳ, hàng năm cho UBND xã.

2. Phòng Kinh tế:

- Tham mưu UBND xã thành lập Hội đồng thẩm định Dự án theo quy định.

- Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện dự án, tham mưu UBND xã phê duyệt làm cơ sở để triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện dự án theo quy định.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Các thôn:

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền.

- Thực hiện xét, chọn đúng đối tượng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng thụ hưởng chương trình.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả và báo cáo theo định kỳ, năm cho UBND xã (qua Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công).

5. Đơn vị chủ trì dự án liên kết và các bên tham gia liên kết:

- Thực hiện các nội dung phát triển sản xuất theo Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt và Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo quy định.

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo quyết định phê duyệt.

6. Đối với đối tượng liên kết (hộ dân tham gia liên kết):

Tuân thủ các quy định, cam kết trong quá trình thực hiện tham gia liên kết. Tuyệt đối phải chấp hành đúng các yêu cầu theo hướng dẫn của Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công, đơn vị chủ trì liên kết; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm hợp đồng, cam kết đã ký.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tư Nghĩa năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Đảng uỷ; TT.HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Trung tâm cung ứng Dịch vụ công;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hoá - Xã hội;
- Các thôn tại địa bàn xã;
- VP: C, PVP, CVTH;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Kiệt

